

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 17 – 3 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Sương
- Ông Nguyễn Thành Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 06/6/1987 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L và bà Nguyễn Thị T; vợ Nguyễn Thị Kim T1 và 02 người con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Võ Hoàng S, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Võ Hoàng T2, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện

L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Trần Văn B, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Anh Lê Tấn T3, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03/10/2024, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 64B2-622.78 chở theo sau người bạn tên N (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đến nhà của anh Nguyễn Văn B1, sinh ngày 20/01/1997 ngụ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để tìm Võ Hoàng S (do H biết S thường xuyên đến nhà của anh B1 chơi) để H đòi tiền và điện thoại mà H nhờ S đi cầm trước đó. Khi đi H có đem theo 01 con dao tự chế dài 42 cm (gồm phần cán bằng gỗ màu nâu vàng dài 12 cm và phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30 cm). H ngồi đợi trong nhà của anh B1 khoảng 30 phút thì S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu NAVAL biển số 64H2-3223 chở theo sau người bạn tên T3 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đến nhà của anh B1. Lúc này, H thấy S đến nên cầm dao tự chế trên tay phải đi đến gần S và nói “*Mày cầm điện thoại tao, tao đưa một triệu nữa để chuộc mà mày lấy luôn*” vừa nói H vừa đưa con dao lên dọa chém S thì S nói “*Em biết em sai rồi, để từ từ em trả*”. H nói tiếp “*Mày làm sao mày làm, không có tiền thì mày để xe lại*”. Do sợ bị chém nên S đưa chìa khóa và để xe mô tô biển số 64H2-3223 lại cho H. H điều khiển xe mô tô biển số 64H2-3223 về nhà của H cất giữ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Võ Hoàng S đến Công an xã P trình báo sự việc.

Ngày 13/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc H, về tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47 ngày 06/11/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu NAVAL, biển số 64H2-3223 đã qua sử dụng, mua năm 2007 có giá bình quân thị trường là 2.200.000 đồng.

Đối với người tên N thì bị cáo H trình bày N không biết bị cáo H đi đòi tiền và điện thoại di động của S, cũng như không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa làm việc được với N khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định tạm giữ:

- 01 con dao tự chế, tổng chiều dài là 42 cm (gồm phần cán bằng gỗ màu nâu vàng dài 12 cm và phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30 cm).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu NAVAL biển số 64H2-3223.

Đối với xe mô tô biển số 64B2-622.78 do vợ của bị cáo H tên là Nguyễn Thị Kim T1 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, ngày 03/10/2024 bà T1 không biết bị cáo H mượn xe điều khiển đi đòi tiền và điện thoại di động của Võ Hoàng S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không tạm giữ xe cũng như đề cập xử lý đối với bà T1 là có cơ sở.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu NAVAL biển số 64H2-3223 cho chủ sở hữu là ông Võ Hoàng T2 là cha ruột của anh Võ Hoàng S nhận xong.

Phân trách nhiệm dân sự:

- Anh Võ Hoàng S không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Ông Võ Hoàng T2 đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu NAVAL biển số 64H2-3223, ông T2 không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKSTB ngày 16/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc H thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao tự chế, tổng chiều dài là 42cm (gồm phần cán bằng gỗ màu nâu vàng 12cm và phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài là 30cm).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/10/2024, tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Ngọc H đã có hành vi dùng con dao tự chế đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần đối với Võ Hoàng S để chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu NAVAL biển số 64H2-3223 có giá trị là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng) của anh S nhằm mục đích buộc anh S phải trả lại tiền và điện thoại di động của bị cáo H nhờ anh S đi cầm trước đó.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm

h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo cho nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao tự chế, tổng chiều dài là 42cm (gồm phần cán bằng gỗ màu nâu vàng 12cm và phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài là 30cm).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 17/3/2025).

Giao người bị kết án Nguyễn Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao tự chế, tổng chiều dài là 42cm (gồm phần cán bằng gỗ màu nâu vàng 12cm và phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài là 30cm).

Hiện các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án, tài sản ngày 20/01/2025.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo